

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Dao động trong biên độ hẹp

► Tiếp nối tuần giao dịch, VN-Index ghi nhận một phiên tăng điểm trở lại sau hai ngày giảm điểm liên tiếp. Chỉ số dao động trong biên độ hẹp trong toàn bộ thời gian giao dịch, với sự hỗ trợ của một số cổ phiếu bluechip như MSN, PNJ, VJC giúp nâng đỡ điểm số. Thanh khoản duy trì đi ngang quanh mức bình quân 20 phiên. Đặc biệt là việc khối ngoại đảo chiều mua ròng sau chuỗi ngày bán ròng dai dẳng, chủ yếu ở các cổ phiếu bất động sản.

► Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index ghi nhận mức tăng 8.9 điểm (+0.51%), đóng phiên ở 1,766.85 điểm; HNX-Index tăng 0.96 điểm (+0.35%), đạt 277.08 điểm. Thanh khoản toàn thị trường đi ngang ở mức 43.57 nghìn tỷ đồng, tương ứng với 1.3 tỷ cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại đảo chiều mua ròng 544 tỷ đồng trong phiên, giá trị mua ròng lớn nhất tập trung ở các cổ phiếu NLG, DXG và GEX.

► VIC (+1.72%), MSN (+6.91%), VJC (+6.38%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất để nâng đỡ chỉ số. Ở chiều ngược lại, VHM (-1.61%), CTG (-1.82%), VPB (-1.48%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

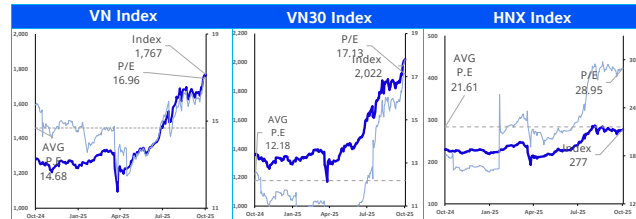
► Vận tải, Thực phẩm & đồ uống và Bất động sản là các nhóm ngành giảm điểm nhiều nhất trong phiên hôm nay. Các đại diện tiêu biểu là VJC, MSN và VIC.

► **Góc nhìn kỹ thuật:** Thị trường đi ngang với biên độ hẹp tại ngưỡng cao 1,760 điểm nhưng có sự phân hóa mạnh. Thanh khoản tăng so với trung bình 3 phiên gần đây, cho thấy lực cầu chủ động xuất hiện khi dòng tiền luân phiên giữa các nhóm ngành. Thị trường hiện tích lũy quanh vùng 1,750 - 1,770 điểm nhưng vẫn duy trì được xu hướng tăng. Dù vậy, chỉ số có thể sẽ kiểm định lại mốc kháng cự quan trọng 1,700 trước khi đạt được các mốc điểm cao mới.

► **Ở trường hợp tích cực:** Thị trường tiếp tục hướng về ngưỡng 1,750 - 1,800 điểm. Thanh khoản gia tăng cùng chiều với chỉ số, biên độ lớn và sắc xanh lan tỏa sẽ củng cố cho xu hướng uptrend của thị trường.

► **Ở trường hợp tiêu cực:** Thị trường gặp áp lực chốt lời sau khi tin năng hạ được công bố, biên độ các phiên giảm điểm lớn và phá vỡ vùng hỗ trợ ngắn hạn 1,600 điểm. Nếu thủng mốc này, khả năng thị trường sẽ về kiểm định lại vùng 1,500 - 1,550 điểm (đây cũng là vùng đỉnh cũ của thị trường năm 2022).

► **Chiến lược:** Ưu tiên chiến lược nắm giữ và hạn chế mua mới khi breakout. Với trường hợp tích cực, VN-Index kiểm định và giữ vững thành công 1,700, nhà đầu tư có thể gia tăng tỷ trọng cho xu hướng tăng sắp tới ở những nhịp kiểm định lại. Trong trường hợp thị trường quay về vùng 1,600 điểm, sẽ có cơ hội mua rõ ràng hơn, nhà đầu tư có thể giải ngân tập trung nhóm cổ phiếu có nhiều động lực như hưởng lợi từ năng hạ, kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh mẽ; hoặc mặt bằng định giá thấp hơn so với thị trường chung



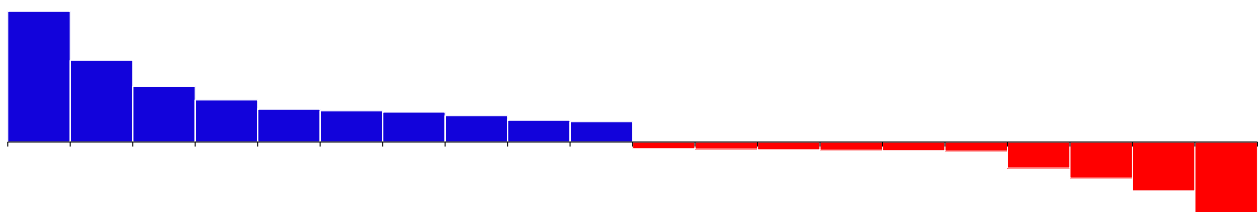
Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)

Index	Giá	%ID	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,767	0.5	5.1	38.1	17.0	2.2	7,617,844
VN30 Index	2,022	0.6	7.8	49.3	17.1	2.5	5,432,267
VN Midcap	2,570	1.5	0.2	36.4	19.4	1.9	1,295,861
VN Smallcap	1,569	0.6	-3.4	11.3	15.6	1.1	296,111
HNX Index	277	0.3	-0.7	21.4	29.0	1.6	420,900
UpCom	112	0.0	0.9	21.7	13.4	1.8	854,487

Nhóm ngành (tỷ đồng)							
Nhóm ngành	%ID	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	0.8	18.3	28.0	1.2	34.4	4.4	166,423
Bảo hiểm	0.6	-3.3	1.4	16.6	15.7	1.6	51,859
Bất động sản	1.2	70.9	169.7	156.7	37.5	2.9	1,844,988
CNTT	0.2	-15.5	-30.2	-22.7	19.7	4.1	169,423
Dầu khí	0.0	-6.9	-11.9	-20.8	18.8	2.1	54,214
Dịch vụ tài chính	0.3	45.7	62.2	53.4	29.6	2.3	313,143
Tiền ích	-0.5	-4.2	-4.8	-7.8	18.3	1.8	275,459
Du lịch và Giải trí	3.5	49.7	64.1	88.1	21.5	16.2	213,349
Hàng & DV CN	0.5	17.3	36.0	41.3	17.9	2.1	198,182
Hàng CN & Gia dụng	3.8	5.3	-8.7	-4.8	13.3	1.7	56,490
Hóa chất	-0.2	-5.9	-9.2	-17.0	19.4	1.8	210,228
Ngân hàng	0.3	24.2	35.0	33.4	11.8	2.0	2,863,872
Ô tô và phụ tùng	1.0	7.4	30.1	27.3	24.0	1.5	18,992
Tài nguyên Cơ bản	0.2	17.4	19.7	18.7	19.7	1.6	265,372
Thực phẩm & Đồ uống	0.5	8.3	8.0	3.8	21.6	2.7	469,346
Truyền thông	1.7	6.5	4.7	77.8	20.0	1.6	3,079
Xây dựng và Vật liệu	1.3	18.0	29.1	32.5	21.2	1.8	164,770
Y tế	-0.2	1.5	-2.1	1.0	18.4	2.2	39,653

Tiền tệ và hàng hóa							
	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	99	-0.2	-1.0	2.0	0.2	-9.1	-4.8
USD/JPY	151	0.1	-1.2	3.3	2.3	-3.8	1.1
USD/CNY	7	0.0	-0.1	0.1	-0.7	-2.4	0.1
KRW/USD	1,418	-0.3	0.8	2.8	2.0	-3.7	3.9
EUR/USD	1	-0.1	-0.8	1.8	-0.2	-11.2	-6.8
USD/VND	26,338	0.0	0.0	-0.2	0.7	3.3	5.4
Dầu Thô	59	0.8	-4.5	-9.0	-11.5	-18.1	-16.6
Xăng	237	29.2	25.9	16.1	10.6	18.4	16.2
Khí đốt	3	1.1	-6.7	-1.7	-14.1	-16.1	28.8
Than	106	2.0	1.1	4.3	-3.8	-15.5	-27.5
Vàng	4,234	0.6	6.5	14.8	26.5	61.3	58.4
Thép cuộn	3,302	-0.6	-2.3	-4.3	0.4	-4.9	-8.9

Đóng góp vào VN Index



VIC	MSN	VJC	GEE	VRE	VCB	TCB	BID	GEX	PNJ	GAS	BSR	VIB	LPB	STB	GVR	VPL	VPB	CTG	VHM
(1.72%)	(6.91%)	(6.38%)	(7.00%)	(3.58%)	(0.64%)	(1.10%)	(1.02%)	(3.97%)	(6.97%)	(-0.51%)	(-0.88%)	(-1.23%)	(-0.58%)	(-0.83%)	(-0.91%)	(-1.91%)	(-1.48%)	(-1.82%)	(-1.61%)

[Analyst]
Nhi Nguyen
(84-28) 6299 - 8000
nhi.nt@shinhan.com

[Analyst]
Ngoc Le
(84-28) 6299 - 8017
ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

- 1. DSE – Dịch vụ tài chính:** Quý 3/2025, Chứng khoán DNSE đạt doanh thu hoạt động 489.5 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 171.1 tỷ đồng, hoàn thành vượt mức mục tiêu lợi nhuận cả năm 2025.
- 2. HAG – Thực phẩm và đồ uống:** HAGL chuyển đổi 300 tỷ đồng nợ thành vốn góp tại Hưng Thịnh Lợi Gia Lai, giảm dư nợ tại HAGL xuống 522 tỷ đồng và nâng vốn điều lệ công ty con lên 1,585 tỷ đồng.
- 3. STB – Ngân hàng:** Sacombank hiện chỉ còn hai cổ đông nắm trên 1% vốn là Pyn Elite Fund sở hữu 5.64% và Chủ tịch Dương Công Minh sở hữu 3.32% sau khi nhóm Dragon Capital thoái vốn.
- 4. TIS – Nguyên vật liệu:** Ngày 13-10, Tập đoàn TMK và Công ty CP Gang thép Thái Nguyên đã thống nhất bước đầu về hợp tác sản xuất ống thép liền mạch, TMK sẵn sàng chuyển giao công nghệ và đào tạo nhân lực cho Tisco.
- 5. BMP – Nguyên vật liệu:** Quý 3/2025, Nhựa Bình Minh đạt lợi nhuận sau thuế gần 351 tỷ đồng, tăng 21% so với cùng kỳ và thiết lập kỷ lục mới, tiền mặt và tiền gửi ngân hàng chiếm 69% tổng tài sản tại 30/09/2025.
- 6. VIC – Bất động sản:** Vingroup thông báo lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần 3 năm 2025 về việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, ngày đăng ký cuối cùng là 30/10/2025.
- 7. TCBS – Dịch vụ tài chính:** TCBS công bố phương án chi trả cổ tức năm 2024 với tổng giá trị gần 5,800 tỷ đồng gồm 1,150 tỷ đồng tiền mặt và phát hành hơn 462 triệu cổ phiếu mới, chốt danh sách cổ đông vào ngày 30/10/2025.
- 8. DIG – Bất động sản:** Tính đến ngày 7/10/2025, DIC Corp đã giải ngân gần 1,422.8 tỷ đồng trong tổng số 1,499.9 tỷ đồng huy động từ đợt chào bán cổ phiếu năm 2021, còn gần 77.1 tỷ đồng chưa giải ngân.
- 9. BFC – Hóa chất:** Phân bón Bình Điền ghi nhận 9 tháng đầu năm 2025 doanh thu 8,287 tỷ đồng, vượt 11.4% mục tiêu năm và lợi nhuận trước thuế hợp nhất 412 tỷ đồng, vượt 46.9% kế hoạch năm.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Phát triển nhà Bà Rịa – Vũng Tàu – HDC

HDC – Bất động sản: Hodeco ghi nhận lợi nhuận sau thuế quý 3/2025 đạt gần 539 tỷ đồng, tăng hơn 40 lần so với cùng kỳ, nhờ lãi tài chính từ chuyển nhượng cổ phần; cổ phiếu HDC tăng gần 90% so với giữa tháng 4/2025.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)							
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần		10/15/2025	10/16/2025	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Hàng cá nhân & Gia dụng		84.7	175	291	157	
2	Bất động sản		14.0	7,123	9,675	8,486	
3	Du lịch và Giải trí		12.8	601	651	577	
4	Thực phẩm và đồ uống		12.5	1,459	2,447	2,174	
5	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp		6.2	3,114	2,926	2,755	
6	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-5.1		212	184	194	
7	Xây dựng và Vật liệu	-11.7		2,129	2,042	2,314	
8	Y tế	-13.7		33	36	42	
9	Dịch vụ tài chính	-16.5		4,781	4,634	5,552	
10	Hóa chất	-17.9		698	525	640	
11	Ngân hàng	-20.5		10,823	8,030	10,097	
12	Dầu khí	-24.5		549	500	662	
13	Tài nguyên Cơ bản	-25.5		1,302	1,643	2,205	
14	Bán lẻ	-26.4		715	707	961	
15	Bảo hiểm	-27.5		48	34	46	
16	Công nghệ Thông tin	-29.5		1,743	760	1,077	
17	Ô tô và phụ tùng	-44.3		154	117	211	

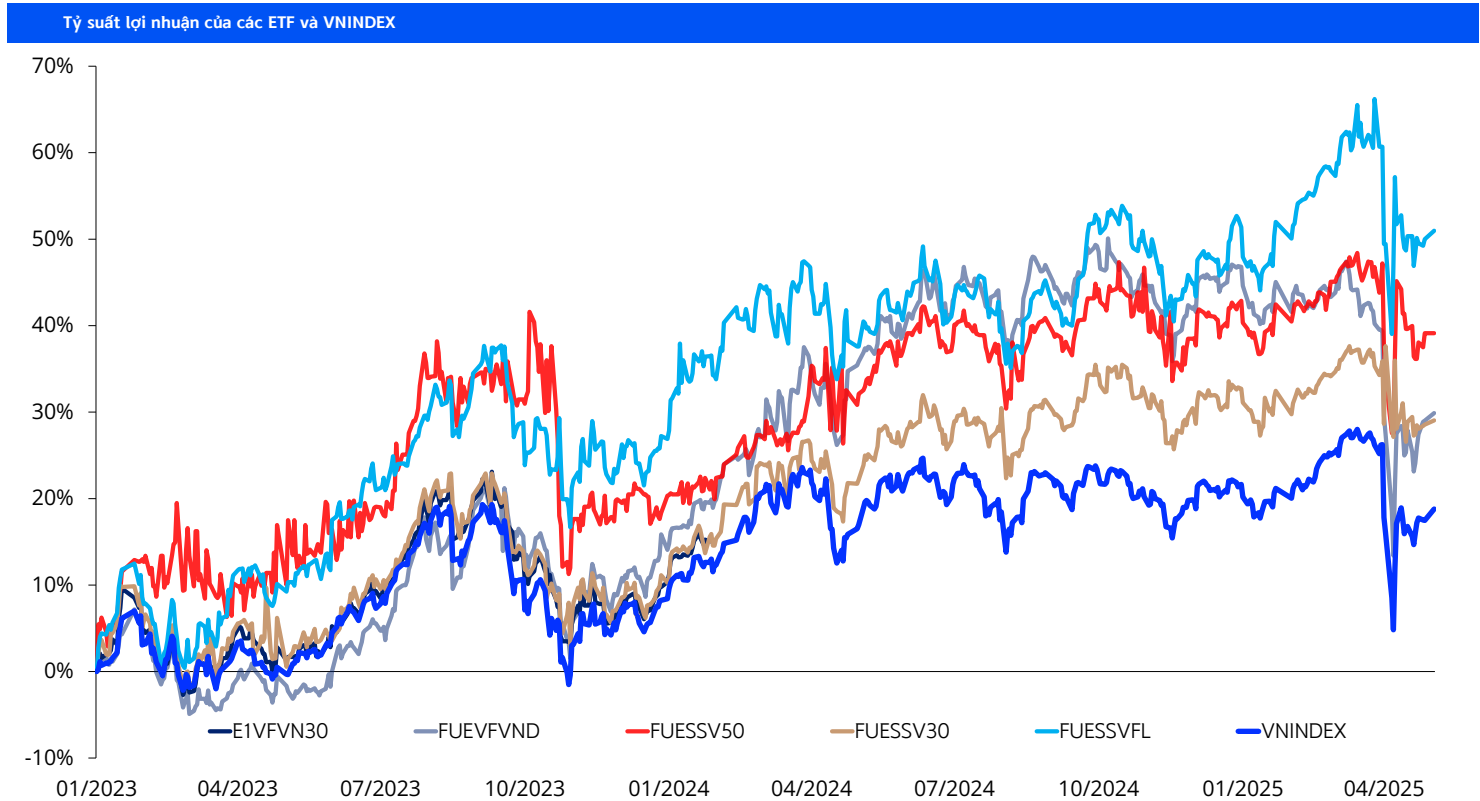
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
GEX	Tập đoàn Gelex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	65,400	4.0	17.8	272.1	311	1,881.6	
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	88,200	6.9	6.1	26.0	226	1,501.0	
VHM	Vinhomes	Bất động sản	122,000	-1.6	6.1	205.0	126	1,153.8	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	24,600	7.0	18.3	50.5	107	1,065.7	
VIX	Chứng khoán VIX	Dịch vụ tài chính	39,550	-0.1	3.8	321.6	59	1,475.2	
SHB	SHB	Ngân hàng	18,150	-0.3	1.4	130.5	26	1,624.5	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	41,250	1.1	5.9	71.8	58	831.3	
CTG	VietinBank	Ngân hàng	53,800	-1.8	-2.2	43.5	53	592.4	
VND	Chứng khoán VNDIRECT	Dịch vụ tài chính	23,800	1.3	1.3	94.8	30	657.0	
MBB	MBBank	Ngân hàng	27,200	-0.2	-0.5	66.0	20	723.2	
VCI	Chứng khoán Vietcap	Dịch vụ tài chính	42,650	-0.2	-0.8	29.4	30	384.8	
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	62,900	0.6	-1.4	3.9	20	290.5	
SSI	Chứng khoán SSI	Dịch vụ tài chính	41,350	-0.2	1.7	62.8	4	1,238.1	
MWG	Thế giới di động	Bán lẻ	84,500	1.4	3.7	40.5	(9)	557.0	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	28,250	0.0	-2.4	27.2	(11)	1,263.4	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
GEE	Thiết bị điện GELEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	177,400.0	7.0	32.0	520.6	3.4	125.70	
DPG	Tập đoàn Đạt Phương	Xây dựng và Vật liệu	49,300.0	1.9	2.7	71.5	5.0	47.65	
HHP	Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Tài nguyên Cơ bản	11,400.0	5.6	6.5	38.2	10.2	10.70	
BFC	Phân bón Bình Điền	Hóa chất	42,000.0	0.7	-2.8	4.3	2.2	42.25	
DGW	Thế Giới Số	Bán lẻ	40,800.0	-0.2	-0.2	1.5	1.1	41.25	
HVH	Đầu tư và Công nghệ HVC	Xây dựng và Vật liệu	13,250.0	0.4	-1.1	45.7	2.5	13.55	
CIG	Xây dựng COMA 18	Xây dựng và Vật liệu	9,000.0	-0.9	-2.8	10.4	1.8	9.30	
CKG	Xây dựng Kiên Giang	Bất động sản	12,400.0	1.6	-2.0	-28.7	-4.8	12.40	
RYG	Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	Xây dựng và Vật liệu	10,900.0	-0.9	2.3	-26.6	-6.9	11.00	
TDP	Công ty Thuận Đức	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	33,800.0	0.0	-3.2	3.0	-3.5	33.20	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)					Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
Top bán ròng			Top mua ròng		Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
(256.77)	MSN	NLG	298.79		10/16/2025	7,463.2	6,918.6	544.6
(164.57)	SHB	DXG	244.99		10/15/2025	3,309.9	4,142.0	-832.1
(115.52)	SSI	GEX	199.64		10/14/2025	4,224.5	5,633.7	-1,409.3
(103.92)	HPG	VIX	128.77		10/13/2025	4,372.4	5,614.7	-1,242.2
(101.84)	VCI	VIC	87.18		10/10/2025	3,886.5	4,348.0	-461.5
(89.82)	CII	HDB	85.63		10/9/2025	3,210.7	4,814.5	-1,603.9
(59.07)	CTG	ACB	64.26		10/8/2025	4,432.6	4,214.6	218.1
(57.58)	KDH	PDR	62.80		10/7/2025	2,433.4	3,774.1	-1,340.7
(55.98)	VHM	PNV	56.11		10/6/2025	3,126.5	4,984.5	-1,858.0
(33.55)	MBB	VJC	47.04		10/3/2025	2,572.4	3,794.1	-1,221.7
Nguồn: Flnpro					10/2/2025	1,628.8	3,983.8	-2,354.9
					10/1/2025	1,855.6	3,505.7	-1,650.1
					9/30/2025	3,016.0	4,302.2	-1,286.2
					9/29/2025	2,346.0	3,099.7	-753.7
					9/26/2025	1,908.3	3,955.1	-2,046.9
					9/25/2025	2,461.0	4,524.7	-2,063.8

Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa										
Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên	
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	35,600	0.8%	7.4%	51.6%	160,400	5.7		
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	30,200	0.7%	5.3%	50.2%	9,200	0.3		
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	34,600	-0.4%	3.2%	56.6%	31,700	1.1		
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFN30	39,900	-0.1%	-2.6%	19.0%	231,000	9.2		
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	27,950	3.5%	11.4%	56.0%	80,900	2.2		
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	25,250	0.0%	7.2%	51.2%	35,800	0.9		
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	24,450	-0.2%	6.7%	50.2%	8,500	0.2		
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	13,300	-6.3%	6.5%	56.5%	600	0.0		
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	13,500	-0.7%	5.9%	50.5%	9,300	0.1		
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	15,890	1.3%	0.1%	32.4%	5,100	0.1		
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	19,720	0.0%	1.9%	50.5%	0	n.a		
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	16,640	-1.5%	-2.5%	17.5%	600	0.0		
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	15,650	1.2%	3.0%	32.4%	2,200	0.0		
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	14,920	n.a	-0.7%	18.7%	100	0.0		
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	n.a	0	n.a		
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	12,090	0.0%	-0.1%	25.9%	0	n.a		



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa														
Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	240.3	(178,587)	(1,409,904)	50.2	17.2	1.0	1.63	2.3	14.8	59.8
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.7	-	(17,986)	45.3	22.7	0.9	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNLF	21.8	16,655	4,637	57.3	23.0	1.0	1.72	1.7	10.6	82.8
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	522.9	102,424	(354,652)	19.4	21.0	1.0	2.01	2.1	13.4	83.1
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	54.7	17.5	0.9	1.58	2.1	14.7	49.9
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	8.2	2,413	(8,472)	49.9	20.9	0.8	1.63	2.3	14.7	64.9
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	35.0	(15,962)	(234,149)	50.1	19.5	1.0	1.40	2.3	14.7	66.4
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	48.1	54.3	1.0	1.48	2.1	14.7	50.0
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	100.3	-	(81,785)	49.2	22.3	0.9	1.78	1.8	11.3	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	14.7	(27,989)	(59,954)	34.4	23.4	0.9	1.34	1.8	18.0	41.4
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.5	(13,171)	(67,822)	51.0	24.1	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	13.3	(23,039)	(42,121)	18.4	22.5	1.0	1.98	2.1	13.7	84.1
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	27.3	35.3	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	3.0	n.a	n.a	18.4	24.2	1.0	1.99	1.9	12.4	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	17.4	n.a	0.8	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg



SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.